



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

NAM HÀ

Đất miền Đông

TIỂU THUYẾT

TẬP 2



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



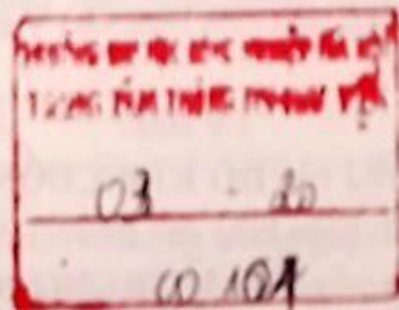
TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

NAM HÀ

Đất miền Đông

TIỂU THUYẾT

TẬP 2



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nền văn học cách mạng Việt Nam được Bác Hồ đặt nền móng từ những năm đầu thế kỷ 20 và có bước phát triển rực rỡ từ sau Cách mạng tháng 8/1945, đặc biệt là trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Đó là thành tựu to lớn và phong phú cả về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật và đội ngũ sáng tác. Những tác phẩm văn học kết tinh tài năng, tâm huyết của nhiều thế hệ nhà văn đã đi vào kỷ ức hàng triệu người Việt Nam, góp phần nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách con người Việt Nam, làm giàu có thêm những giá trị văn hóa Việt Nam mà ông cha ta đã dày công xây dựng. Tập đại thành văn học cách mạng và kháng chiến là bức tượng đài kỳ vĩ ghi lại diện mạo đất nước và con người Việt Nam về một thời kỳ vĩ đại của dân tộc, đưa tiến trình hiện đại hóa văn học lên một tầm cao mới.

Nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn vào nền văn học cách mạng, Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước cho các tác phẩm văn học xuất sắc. Tiếp theo bộ sách văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh do Nhà xuất bản Văn Học xuất bản, Nhà nước đã quyết định giao cho Hội Nhà Văn Việt Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà Văn thực hiện dự án "Công bố và phổ biến các tác phẩm văn học được Giải thưởng Nhà nước" (giai đoạn thực hiện 2014 - 2015).

Việc Nhà nước đầu tư xuất bản bộ sách lớn này không chỉ động viên, khích lệ các nhà văn tiếp tục lao động sáng tạo mà còn là công trình thực hiện Nghị quyết 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: "Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước". Với ý nghĩa ấy, tác phẩm của mỗi tác giả được trân trọng in riêng; tôn trọng tính lịch sử, tính nguyên bản và thống nhất về quy cách, chất lượng, thẩm mỹ... theo tiêu chí của Chính phủ.

Với lòng trân trọng và ý thức trách nhiệm cao, tập thể cán bộ, biên tập viên Nhà xuất bản đã hoàn thành bộ sách quý với sự cố gắng cao nhất. Bộ sách gồm những tác phẩm của 121 tác giả được trao Giải thưởng Nhà nước qua ba đợt, năm 2001, năm 2007 và năm 2012.

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn chân thành cảm ơn sự quan tâm và tạo điều kiện của các cơ quan chức năng của Chính phủ, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Ban chấp hành Hội Nhà Văn Việt Nam giúp đỡ chúng tôi thực hiện dự án quan trọng này.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách đến bạn đọc trong và ngoài nước.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

TIỂU SỬ

Nhà văn Nam Hà tên khai sinh là Nguyễn Anh Công, sinh ngày 18 tháng 1 năm 1935, tại Đô Lương, Nghệ An. Ông tham gia thanh niên cứu quốc ở địa phương rồi nhập ngũ. Từng làm phóng viên báo Giữ làng (của tỉnh đội Nghệ An các năm 1950-1951). Từ 1952 đến 1959 chiến đấu tại chiến trường Liên khu 3, Thượng Lào, Bình Trị Thiên, năm 1960 về làm biên tập viên và cán bộ sáng tác ở tạp chí Văn nghệ Quân đội. Năm 1964 vào chiến trường Khu 6 và miền Đông Nam Bộ.

TÁC PHẨM: Chuyện một người cha (Truyện ngắn, 1960); Gió vịnh Cam Ranh (Truyện ngắn, 1969); Trên chốt thép (Truyện vừa, 1974); Trờ lại Bắc Ai (Truyện ký, 1976); Khi Tổ quốc gọi lên đường (Thơ, 1976); Mùa rẫy (Truyện vừa, 1978); Mặt trận đông bắc Sài Gòn (Ký sự, 1978); Chì tham mưu trường (Truyện ngắn, 1978); Đất miền Đông (Tiểu thuyết 3 tập, 1983-1987-1990); Mùa xuân (Truyện ngắn, 1985); Dặm dài đất nước (Bút ký, 1993); Lửa xuân (Tiểu thuyết, 1993); Trong vùng tam giác sắt (Tiểu thuyết 2 tập, 1995); Dưới những cánh đồng ô rô (Tiểu thuyết, 1995); Ngày rất dài (Tiểu thuyết 2 tập, 2004); Thời hậu chiến (Tiểu thuyết, 2009)

GIẢI THƯỞNG: Giải thưởng truyện ngắn tạp chí Văn nghệ Quân đội năm 1959; Giải thưởng Văn nghệ của Hội Nhà văn năm 1959; Giải thưởng Bộ Quốc phòng năm 2004-2009; Giải thưởng Hội Văn nghệ sông Bé 1994; Giải thưởng Nguyễn Thông 1996; Giải thưởng Tổng công đoàn Việt Nam 1996; Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2007.

Miến Đông gian lao mà anh dũng

(Lời một bài ca)

Kính tặng:

- Lực lượng vũ trang nhân dân
- Binh đoàn Cửu Long - Binh đoàn Anh hùng

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

TẬP 2 MÙA XUÂN ĐẾN SỚM

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

- Cái bí ẩn của chiến tranh? Và cái bí ẩn trong chiến tranh? - Hoàng Việt nhắc đi nhắc lại hai câu đó, rồi tiếp tục dòng suy nghĩ - Hai vấn đề ấy liên quan với nhau, tác động lẫn nhau, có mối quan hệ hữu cơ, nhưng chắc thuộc hai phạm trù. Phạm trù - Hoàng Việt lẩm bẩm và bồng mồm cười, mặt ông hơi đỏ lên một chút, vì thấy mình cũng bắt đầu nói, bắt đầu dùng những danh từ Triết học như Nguyễn Tấn, "cây" lý luận của Sư đoàn 267 thường nói và hay dùng. Nhưng rồi Hoàng Việt không cười nữa, bởi lẽ những câu hỏi nảy sinh và những vấn đề của cuộc chiến tranh đang đặt ra là hết sức mới mẻ, hết sức quan trọng. Phải suy nghĩ những vấn đề đó một cách nghiêm chỉnh. Phân tích những câu hỏi vừa nảy sinh, không thể không dùng hai chữ phạm trù. Câu hỏi thứ nhất thuộc phạm trù đường lối chiến tranh, chiến lược chiến tranh. Câu hỏi thứ hai thuộc phạm trù thực hành chiến tranh, vận dụng nghệ thuật quân sự trong chiến tranh.

Hoàng Việt nhìn chăm chú chiếc đài bán dẫn đặt trên bàn tre. Những âm thanh của người phát thanh

viên đài Hà Nội và một đài nước ngoài, như còn vắng vắng trong ngôi nhà lợp lá trung quân khá đẹp, ngôi nhà khách của Sư đoàn 267. Ở chiến trường sách báo ít, tài liệu tham khảo không có, lượng thông tin nghèo nàn, lại đang ở trong thời điểm vừa xảy ra một sự kiện lịch sử đánh dấu bước ngoặt của cuộc chiến tranh - Hiệp định Paris, thì cứ vào mỗi ngày ba giờ, vào ba buổi: buổi sáng, buổi chiều và ban đêm, lúc hai mươi một giờ ba mươi phút, Hoàng Việt không rời cái đài bán dẫn nhỏ nhãn hiệu Sony này. Trong những buổi phát thanh tin tức đó, ông lần mò tìm làn sóng của đài Hà Nội, đài Giải Phóng, có đêm ông lần mò tìm làn sóng của đài Anh, đài Mỹ, đài Liên Xô, đài Trung Quốc. Với đài Hà Nội, đài Giải Phóng, ông nghe tin tức, nghe kỹ các điều khoản trong Hiệp định, chăm chú theo dõi và nắm bắt những vấn đề lõi cốt của các bài bình luận, xã luận. Với đài Anh, đài Mỹ, ông nghe những phản ứng và tin tức của phía bên kia. Với đài Liên Xô, đài Trung Quốc ông nghe tin tức của bạn bè. Ông cũng dành ra ba mươi phút để nghe đài Sài Gòn. Nghe xong ông nằm im rất lâu, nắm lại mọi tin tức, sàng lọc, lựa chọn, đối chiếu, rồi nghĩ tới cuộc chiến tranh này từ mọi phía, từ những bước đi và sự phát triển của nó. Ông cứ im lặng thao thức như vậy, có đêm tới hai mươi ba giờ, có đêm kim đồng hồ chỉ tới ngày hôm sau ông mới chợp mắt. Ông thiếp đi trong vòng ba bốn giờ, rồi lại thức dậy đúng lúc các đài phát thanh trong nước, trên thế giới chuẩn

bị phát đi bản tin đầu tiên trong ngày. Thói quen này đã có từ lâu, nhưng khác với trước kia ông toàn nghe bản tin của đài Hà Nội, đài Giải Phóng, tin tức của một vài đài nước ngoài. Chỉ mới hơn một tháng nay, khi Ních-xơn dùng không quân chiến lược ồ ạt ném bom xuống Hà Nội, Hải Phòng, Thiệu giầy nảy lên không chịu ký Hiệp định Paris, và mấy ngày nay, khi Hiệp định chung cuộc đã được ký, đã có hiệu lực, thì ông tăng thêm thì giờ nghe bản tin của nhiều đài phát thanh trên thế giới.

- Cái bí ẩn của chiến tranh?

Hoàng Việt trầm nhắc lại câu hỏi. Câu hỏi nảy sinh một cách tự nhiên sau những buổi nghe tin tức. Ông lại đặt cả hai tay lên thân cây ngang, hai đầu cây buộc chặt vào hai cột nhà, vừa giữ thêm chắc, vừa làm thành dây lan can bao quanh bốn góc nhà. Ông đưa mắt nhìn qua những đám cây thưa, tới vạt trắng nhỏ đầy cỏ tranh, xen lẫn với những loài cây thấp không tên tuổi. Trắng tranh sát bờ sông Bé. Bên kia sông Bé là chiến khu D nổi tiếng. Hoàng Việt liếc nhìn đồng hồ. Đã hơn bảy giờ chiều nhưng trời vẫn chưa tối. Ông sức nhớ hôm nay là mừng 1 tháng 2, nghĩa là đang tháng giêng âm lịch, đang đầu xuân. "Ngày tháng giêng ăn nghiêng bồ lúa". Đúng thế thật. Ngày tháng giêng dài, ở đây, trước mắt ông, khoảng không gian bị rừng cây che lấp trên trắng tranh, tiếp theo là khoảng không gian trên dòng sông Bé, khúc sông này chắc rộng, nên khác với khoảng không gian phía sau lưng ông là những mảng rừng rộng

lớn, ở đó bóng tối đã sẫm lại trong các vòm cây, trên cả lối đi. Nhưng ngoài trăng tranh thì vẫn còn sáng, gió lao xao đưa đẩy những khóm cây, làm cỏ tranh lá lướt theo chiều gió. Nhiều loài chim màu sắc rực rỡ vừa bay lượn, vừa hót riu rít. Mỗi loài chim một loại âm thanh. Hoàng Việt có cảm tưởng như chúng đang tập dượt, đang biểu diễn những động tác bay lượn, phức tạp đến mức tinh vi không gì sánh được. Chúng đang thả sức nô đùa, cất lên bản nhạc bất tận trong buổi hoàng hôn hoàn toàn yên tĩnh, để chút xíu nữa, mỗi loài bay tới mỗi phương, về các tổ ấm của mình ở hai bên bờ sông Bé.

Hoàng Việt đưa mắt nhìn lên bầu trời, rồi nhìn rộng ra chung quanh. Thật là một buổi hoàng hôn êm ả, đẹp đẽ và rất hiếm hoi trong chiến tranh! Ông hiểu con người sống trong thiên nhiên, sống giữa thiên nhiên, gắn bó với thiên nhiên. Còn thiên nhiên thì không hẹp hòi, tần tiện trong việc bộc lộ vẻ đẹp phong phú của mình dành riêng cho con người thưởng thức. Nhưng thiên nhiên trong chiến tranh, đặc biệt trong mắt người lính ở chiến trường lại rất khác, rất lạ. Người lính nhìn bầu trời rồi tự đặt ra bao nhiêu câu hỏi: Trời này có khả năng mưa hay không? Mưa thì chiếc tăng thùng lỗ chỗ vì một trái bom bi nổ gần, sẽ làm cho nước mưa cứ theo đó nhỏ xuống vũng, ướt đầm dề, không sao ngủ được. Mưa thì đêm hành quân vô cùng cực nhọc đây, lại không có cách gì xóa dấu vết được. Bầu trời này và những đám mây kỳ quái ảnh hưởng gì đối với tầm nhìn của

